TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:08/2019/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:52/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Đ là anh Cao Thành H, sinh năm 1990

Cùng Địa chỉ: Số 325, Tổ 01, ấp T, xã T, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

Bị đơn: Phan Thị Thu C , sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số 962B, Tổ 12, ấp T, xã T, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Cao Thành H, sinh năm 1990 (con bà Đ);

Địa chỉ: Số 325, Tổ 01, ấp T, xã T, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

2/ Sơ Văn D, sinh năm 1972 (chồng bà C);

Địa chỉ: Số 962B, Tổ 12, ấp T, xã T, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

3/ Trần Thị S, sinh năm 1948;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Lương Văn Ch, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

6/ Sở Tài Nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Thanh Ph - Giám đốc Sở Tài Nguyên Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn Ph - Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai thuộc Sở Tài Nguyên Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phan Thị Thu C thừa nhận diện tích đất 3.709m^2 thuộc thửa số 77, tờ bản đồ số 22 (thửa cũ số 663, tờ bản đồ cũ số 22), vị trí theo các mốc 3,4,5,6,7,8 và 3 được thể hiện theo Trích đo hiện trạng đất tranh chấp xác nhận ngày 17/7/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Thành, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Châu Thành mà bà C đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14/11/2017 là của bà Nguyễn Thị Đ.

- Bà Phan Thị Thu C đồng ý việc Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 77 nêu trên, để cấp lại cho bà Nguyễn Thị Đ

- Bà Nguyễn Thị Đ được quyền sử dụng trọn thửa đất số 77, tờ bản đồ số 22 (thửa cũ số 663, tờ bản đồ cũ số 22), vị trí theo các mốc 3,4,5,6,7,8,3, được thể hiện theo Trích đo hiện trạng đất tranh chấp xã nhận ngày 17/7/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Thành. Bà Nguyễn Thị Đ được quyền đi kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụn g đất thửa số 77 nêu trên, để cấp lại cho bà Nguyễn Thị Đ.

- Bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu các khoản lệ phí, thuế theo qui định pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị Đ đồng ý trả cho bà Phan Thị Thu C số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

- Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phan Thị Thu C mà bà Nguyễn Thị Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thỏa thuận

- Bà Nguyễn Thị Đ được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 02920 ngày 13/3/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Bà Phan Thị Thu C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.490.000 đồng theo biên lai thu số 02961 ngày 23/3/2018 và 03502 ngày 02/10/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá: Bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu số tiền 6.244.000 đồng (bà Đ đã nộp và chi xong)

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trương Thế Trung